TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 02 - 2023
V/v: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn
2. Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 662/2022/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2023. Giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Nguyễn Huyền Nsinh năm: 1989; địa chỉ: ấp Đường Xuồng, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Lê Bửu Trsinh năm: 1986; địa chỉ: ấp Ngã Con, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/8/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Nguyễn Huyền Ntrình bày:

Chị và anh Ttự tìm hiểu quen biết nhau, được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Thời gian đầu chị và anh Tchung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, từ đó chị và anh Tđã sống ly thân nhau cho đến nay.

Trong quá trình chung sống chị và anh Tcó hai con chung tên Lê Hữu Tiến, sinh ngày 23/7/2015 và Lê Kim Tuyền, sinh ngày 07/8/2017. Hiện nay con đang sống với chị Như, do chị chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Chị Nkhông yêu cầu giải quyết

Nay Chị Nkhởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trường.

Về con chung: Chị Nyêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh Tcấp dưỡng nuôi con

Về tài sản và nợ chung: Chị Nkhông yêu cầu giải quyết

Anh Tđã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời gian quy định vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập anh Tđến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh Tvẫn vắng mặt, không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nkhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Tnên đây là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Tlà bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Chị Ncó đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tđã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Như, anh Ttheo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Xét về hôn nhân: Chị Nvà anh Tchung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Theo Chị Ntrình bày, do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau mất dần tình cảm, chị và anh Tđã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nhưng đây chỉ là ý kiến của riêng chị Như, bản thân anh Tkhông có ý kiến gì giao nộp. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự: "*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*". Nhưng anh Tkhông có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của chị Như. Mặc khác, anh chị đã ly thân từ năm 2019, từ đó đến nay hai bên không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau trong thời gian dài nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được. Vì vậy, Chị Nyêu cầu được ly hôn với anh Tlà phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

- Về con chung: Chị Nxác định chị và anh Tcó hai con chung tên Lê Hữu Tiến, sinh ngày 23/7/2015 và Lê Kim Tuyền, sinh ngày 07/8/2017. Hiện con đang sống với chị Như, do chị chăm sóc và nuôi dưỡng nay chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh Tcấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của Chị Nlà có cơ sở chấp nhận – Bởi lẽ xét thấy từ khi ly thân đến nay con do Chị Nchăm sóc nuôi dưỡng. Hiện nay dưới sự chăm sóc, giáo dục của chị Như, cháu Tiến và cháu Tuyền đang sinh sống ổn định và phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần. Bản thân Chị Nhiện có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo đủ điều kiện để nuôi dưỡng con. Mặc khác tại bản tự khai cháu Tiến có nguyện vọng muốn được sống với chị Như. Ngoài ra trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có trực tiếp đến nhà để tống đạt văn bản cho anh Tnhưng không gặp được anh do hiện nay anh Tthường xuyên không có mặt ở nhà, anh đi đâu làm gì không rõ, thời gian đi về không cố định, đều này đã được chính quyền đại phương tại nơi anh Tcư trú xác nhận và bản thân anh Tcũng không có ý kiến cho rằng Chị Nkhông đảm bảo điều kiện nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của Chị Nvà nguyện vọng của cháu Tiến là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Anh Tcó quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Nkhông yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí ly hôn sơ thẩm Chị Nphải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí Chị Nđã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003176 ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Nguyễn Huyền Nđược ly hôn với anh Lê Bửu Trường.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Lê Hữu Tiến, sinh ngày 23/7/2015 và Lê Kim Tuyền, sinh ngày 07/8/2017 cho chị Huỳnh Nguyễn Huỳnh Như trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (trừ trường hợp thay đổi người nuôi con

theo quy định pháp luật). Anh Lê Bửu Trường có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị Huỳnh Nguyễn Huyền Nphải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí Chị Nđã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003176 ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Văn Hôm